

Số: /GPMT-KCNĐN Đồng Nai, ngày tháng năm 2024

**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**  
**(Cấp điều chỉnh lần 1)**

**BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND ngày 28/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai;*

*Căn cứ Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai thực hiện thẩm định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;*

*Căn cứ Giấy phép môi trường số 130/GPMT-KCNĐN ngày 29/09/2023 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp cấp cho cơ sở “Nhà máy Ajinomoto Long Thành” tại đường số 9, KCN Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai của Công ty Ajinomoto Việt Nam;*

*Xét văn bản đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường số 02-16023-2024-AVN ngày 21/02/2024 của Công ty Ajinomoto Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Ban Quản lý các Khu công nghiệp.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Điều chỉnh nội dung Giấy phép môi trường số 130/GPMT-KCNĐN ngày 29/9/2023 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp cấp cho Công ty Ajinomoto Việt Nam (địa chỉ hoạt động tại đường số 9, KCN Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai), chi tiết tại Phụ lục kèm theo Giấy phép điều chỉnh này. Các nội dung khác giữ nguyên theo Giấy phép môi trường số 130/GPMT-KCNĐN ngày 29/9/2023 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp cấp.

**Điều 2.** Công ty Ajinomoto Việt Nam tiếp tục thực hiện các nội dung của Giấy phép môi trường số 130/GPMT-KCNĐN ngày 29/9/2023 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp cấp và các nội dung được điều chỉnh tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường điều chỉnh này.

**Điều 3.** Giấy phép môi trường điều chỉnh này có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi Giấy phép môi trường số 130/GPMT-KCNĐN ngày 29/9/2023 hết hiệu lực./.

### ***Nơi nhận:***

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Long Thành;
- Công ty CP Sonadezi Long Thành;
- Công ty Ajinomoto Việt Nam (thực hiện);
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Website Ban Quản lý các KCN;
- Lưu: VT, MT (Tuyet)

**TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Trí Phương**

**Phụ lục**  
**NỘI DUNG GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG ĐIỀU CHỈNH**  
*(Kèm theo Giấy phép môi trường điều chỉnh ngày tháng năm*  
*2024 của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai)*

**1. Điều chỉnh khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp phải kiểm soát (Mục 1.1, Phần A, Phụ lục 4):**

- Điều chỉnh bổ sung chủng loại chất thải công nghiệp phải kiểm soát là pin mặt trời thải (tám quang năng thải), mã chất thải: 19 02 08; tổng khối lượng phát sinh dự kiến khoảng 316 kg/năm.

- Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp phải kiểm soát như sau:

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã CTNH	Ký hiệu phân loại	Số lượng (kg/năm)
1	Rác thải y tế	Rắn/lỏng	13 01 01	NH	118
2	Bóng đèn huỳnh quang	Rắn	16 01 06	NH	204
3	Hỗn hợp nhiên liệu thải	Lỏng	17 06 03	NH	2.833
4	Bao bì mềm thải	Rắn	18 01 01	KS	79
5	Bao bì cứng thải bằng kim loại	Rắn	18 01 02	KS	558
6	Bao bì cứng thải bằng nhựa	Rắn	18 01 03	KS	994
7	Bao bì cứng thải bằng các vật liệu khác (thủy tinh, composit)	Rắn	18 01 04	KS	158
8	Giẻ lau dính dầu nhớt, Vật liệu nhiễm thành phần nguy hại	Rắn	18 02 01	KS	1.109
9	Thiết bị thải có bộ phận linh kiện điện tử	Rắn	19 02 05	NH	295
10	Hỗn hợp chất thải từ phòng thí nghiệm	Rắn/lỏng	19 05 02	KS	1.197
11	Pin, ắc-quy chì thải	Rắn	19 06 01	NH	512
12	Các loại vật liệu cách nhiệt thải khác có hay bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	11 06 02	KS	526

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã CTNH	Ký hiệu phân loại	Số lượng (kg/năm)
13	Đá mài, giấy nhám	Rắn	07 03 10	KS	32
14	Pin mặt trời thải (tấm quang năng thải)	Rắn	19 02 08	KS	316
<b>Tổng khối lượng phát sinh</b>					<b>8.931</b>

**2. Điều chỉnh nội dung yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại (Mục 2.2, Phần B, Phụ lục 4):**

Điều chỉnh bổ sung khu tập kết chất thải xây dựng, diện tích 12m<sup>2</sup>.

**3. Điều chỉnh nội dung các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường (Phụ lục 5):**

Đối với nội dung đề nghị tại văn bản số 02-16023-2024-AVN ngày 21/02/2024 (Lắp đặt bổ sung hệ thống năng lượng mặt trời mái nhà với công suất thiết kế 2,106 MWp, số lượng tấm pin lắp đặt là 3.900 tấm, mục đích tự dùng tại Nhà máy và lắp đặt bổ sung 01 máy đóng gói dạng túi cho sản phẩm nước cốt chám/trộn thực phẩm, công suất 60 túi/phút), yêu cầu chủ dự án căn cứ quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và quy định liên quan để thực hiện, tự đánh giá tác động đến môi trường, xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các thay đổi không liên quan đến quy mô, công suất, công nghệ sản xuất, công nghệ xử lý chất thải, các nguồn thải và thông số ô nhiễm phát sinh so với giấy phép môi trường đã được cấp./.

**BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP**